

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung của vợ chồng” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Chảo Láo L, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn PSN, xã TP, tỉnh LC.

+ Chị Tần Lù M, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn KQS, xã MH, tỉnh LC.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Chảo Láo L: Bà Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chảo Láo L và chị Tần Lù M tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Sa Pa (nay là xã Tả Phìn, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh L, chị M chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau dần dần anh chị không có tiếng nói chung, không còn tình cảm với nhau. Đến đầu năm 2020 chị M bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn Ky Quan San, xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai, từ thời điểm đó anh L và chị M đã sống ly thân không có quan hệ gì với nhau về kinh tế và tình cảm. Đến nay, anh L, chị M cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh L và chị M.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ anh L, chị M có 01 người con chung là cháu Chảo Anh Q sinh ngày 14/03/2015. Anh L, chị M cùng thống nhất thỏa thuận anh Chảo Láo L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Anh Q đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng: Anh L và chị M thỏa thuận chị Tần Lù M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh L và chị M thỏa thuận anh Chảo Láo L và chị Tần Lù M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Chảo Láo L và chị Tần Lù M đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chảo Láo L và chị Tần Lù M. Quan hệ hôn nhân giữa anh Chảo Láo L và chị Tần Lù M chấm dứt kể từ ngày quyết định ngày có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Chảo Láo L và chị Tần Lù M về việc anh Chảo Láo L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Anh Q đến khi cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng: Anh L và chị M thỏa thuận chị Tần Lù M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chảo Láo L và chị Tần Lù M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án anh L và chị M đã nộp theo biên lai số 0000831 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh L, chị M đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV 7 – Lào Cai (2);
- Dương sự (2);
- UBND xã Tả Phìn;
- Phòng THADSKV7 – Lào Cai;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Giàng Thị Thu Trang